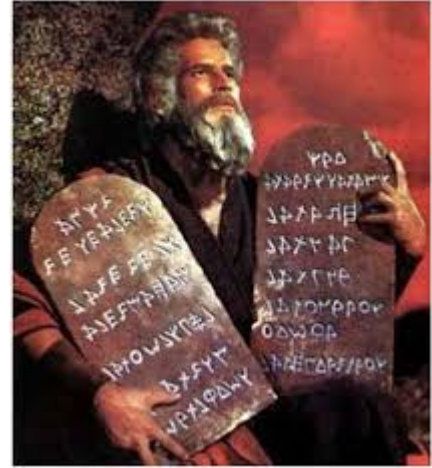


DOCAT

MỠI TUẦN HỌC HỎI MỘT ĐỀ TÀI

TUẦN 12

Mười Điều Răn có ý nghĩa gì đối với toàn thể đời sống của chúng ta?



Như chúng ta được biết, Mười Điều Răn được ban cho Môsê trên núi Sinai. Chúng ta tìm thấy bản văn ghi lại Mười Điều Răn trong cả hai sách: Xuất Hành (20:1-21) và Đệ Nhị Luật (5:1-22). Tuy nhiên, đây là những điều răn Thiên Chúa ban cho dân Israel trong giao ước tại Sinai. Còn chúng ta, những người không phải dân Israel, chúng ta chỉ là những người đón nhận các sách trong Cựu Ước như là một phần của Kinh Thánh của chúng ta, vậy Mười Điều Răn có ý nghĩa gì với đời sống của chúng ta không? Hơn nữa, chúng ta đã là những người sống điều răn mới mà Chúa Giê-su đã ban cho chúng ta: “Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau như thầy đã yêu thương anh em” (Ga 13:34). Như vậy, “Mười Điều Răn cũ” này còn có giá trị và ý nghĩa gì đối với toàn thể đời sống của chúng ta không? DOCAT trả lời như sau:

Trong Mười Điều Răn, Thiên Chúa mang đến *những nguyên lý bất diệt cần cho một đời sống tốt đẹp*. Chúng ta có thể dựa vào đó như cầm nang hướng dẫn – và điều này mang đến một thế giới như Đức Chúa đã phác họa. Nơi Mười Điều Răn, chúng ta biết các nghĩa vụ của mình – ví dụ, không được trộm cắp – và đồng thời, cũng biết các quyền lợi của mình, như: không ai được phép lấy đi thứ gì thuộc về chúng ta. Nội dung của Mười Điều Răn tương tự với luật tự nhiên, hay nói cách khác, là những gì được khắc ghi trong trái tim của mỗi con người về ý niệm phải hành động đúng đắn. Mười Điều Răn diễn tả những đường lối hành động phổ quát ràng buộc tất cả mọi người và mọi nền văn hoá. Như vậy, Mười Điều Răn cũng là những quy luật căn bản của toàn thể đời sống trong xã hội.

Phân tích câu trả lời trong DOCAT, chúng ta có thể nhận ra những yếu tố sau: (1) Bản chất và mục đích của Mười Điều Răn: Là những nguyên lý bất diệt cần thiết cho đời sống tốt đẹp vì nó là cầm nang để chúng ta biết quyền lợi và bổn phận của mình với Chúa và với tha nhân; (2) Tương quan giữa Mười Điều Răn và luật tự nhiên: Cả hai đều là những luật vang lên trong trái tim của mỗi người về ý niệm phải hành động đúng đắn; (3) Tính ràng buộc của Mười Điều Răn: Vì là những quy luật căn bản hay đường lối hành động phổ quát, nên Mười Điều Răn ràng buộc tất cả mọi người và mọi nền văn hoá. Đây chính là những phần chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong câu hỏi tuần này. Nói cách cụ thể, chúng ta sẽ làm những gì mà DOCAT “chưa làm cách cặn kẽ,” đó là, giải thích (1) tại sao Mười Điều Răn cần thiết cho đời sống tốt đẹp của con người, (2) luật tự nhiên là gì mà lại được xem tương tự với Mười Điều Răn, và (3) tại sao Mười Điều Răn lại ràng buộc hết mọi người và mọi nền văn hoá.



Tại sao Mười Điều Răn cần thiết cho đời sống tốt đẹp của con người?

Điều đầu tiên chúng ta cần làm là trả lời câu hỏi: Mười Điều Răn là gì? Theo ngôn ngữ thông thường, Mười Điều Răn được gọi là “thập giới” hoặc “thập điều.” Theo nghĩa văn tự, Mười Điều Răn có nghĩa là “mười lời nói.” Thiên Chúa đã viết “mười lời nói” này “bằng Ngón Tay của Ngài” (Xh 31:18; Đnl 5:22). Những luật này do Thiên Chúa viết ra, nên khác với những luật khác mà Môsê viết ra mà chúng ta đọc thấy trong Cựu Ước, nhất là trong Ngũ Kinh. Những sách khác

của Cựu Ước có nhắc đến “thập giới,” nhưng ý nghĩa đầy đủ của chúng chỉ được mạc khải trong Đức Giêsu Kitô: Thầy đến không phải để bãi bỏ lề luật và các ngôn sứ, Thầy đến để kiện toàn chúng” (Mt 5:17).

Điều kế tiếp chúng ta cần biết khi học hỏi về Mười điều Răn là chúng ta phải đọc và hiểu chúng trong bối cảnh giao ước giữa Thiên Chúa và con người [dân Israel]. Nói cách bình dân hơn, chúng ta phải đọc và hiểu Mười Điều Răn trong bối cảnh của một “bản hợp đồng.” Khi ký một hợp đồng, chúng ta thường thấy bản hợp đồng luôn gồm có những điều kiện mà bên A và B sẽ thực hiện. Khi một bên không thực hiện những điều kiện mình đã ký kết, thì bên đó đã “phá hợp đồng,” hay “vi phạm hợp đồng” nên sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường hợp đồng. Theo nghĩa loại suy đó, trong giao ước tại Sinai, Mười Điều Răn chính là điều kiện mà dân Israel phải thực hiện, còn Thiên Chúa sẽ giữ lời hứa của Ngài là ban cho họ đất hứa làm gia nghiệp và trở nên một dân tộc hùng cường, nhưng quan trọng hơn hết là để được Thiên Chúa là Chúa của họ và được vào cõi sống. Như vậy, chúng ta hiểu ý nghĩa của Mười Điều Răn chỉ khi đặt trong bối cảnh Xuất Hành, bối cảnh mà dân Israel được giải thoát khỏi cảnh làm nô lệ Ai Cập: Nếu dân trung thành, họ sẽ được giải phóng khỏi ách nô lệ [tội lỗi]; còn khi không trung thành, họ sẽ bị luận phạt.

Vì được hiểu như là một bản “hợp đồng,” nên khi chúng ta thực hiện Mười Điều Răn chính là lúc chúng ta thực hiện những điều cần thiết để có một đời sống tốt đẹp, không bị “phạt vì vi phạm hợp đồng.” Theo ngôn từ của Kinh Thánh, Mười Điều Răn chính là con đường sống. Chúng ta tìm thấy điều này trong những lời sau của sách Đệ Nhị Luật: “Nếu người yêu mến Thiên Chúa của người, nếu người bước đi trong đường lối của Ngài, nếu người tuân giữ các điều răn, các luật và các tục lệ của Ngài, người sẽ sống và sẽ tăng lên nhiều” (Đnl 30,16). Mười Điều Răn không chỉ là con đường sống cho chính mình, nhưng còn mang lại “con đường sống” cho người khác. Chúng ta lấy ví dụ của giới răn “không được giết người” hoặc giới răn giữ ngày Sabát: Giới răn không được giết người dạy chúng ta tôn trọng sự sống của người khác, còn giới răn giữ ngày Sabát không chỉ để tôn thờ Thiên Chúa, nhưng còn để tôn trọng nhân phẩm của chính mình và những khách trọ và những người nô lệ (x. Đnl 5,15).

Xem xét cẩn thận hơn, chúng ta nhận ra rằng Mười Điều Răn là những luật mang tính phổ quát nhất. Chúng được chia ra làm hai loại: Phổ quát tiêu cực tuyệt đối (không được làm) và phổ quát tích cực tuyệt đối (phải làm). Mười điều răn được chia ra làm hai phân: Ba điều răn đầu trên phiến đá đầu tiên nói lên tương quan giữa con người với Thiên Chúa [gồm hai điều răn là phổ quát tích cực tuyệt đối và một điều răn là phổ quát tiêu cực tuyệt đối]; bảy điều răn trên phiến đá thứ hai nói lên tương quan giữa con người với nhau [gồm sáu điều răn là phổ quát tiêu cực tuyệt đối và một điều răn phổ quát tích cực tuyệt đối]. Tuy nhiên, dù phân chia ra làm hai phần để nói lên bổn phận và nghĩa vụ của con người với Thiên Chúa và với nhau, nhưng

Mười Điều Răn tạo nên một thể thống nhất. Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo dạy: “Bản Thập điều là một nhất thể không thể tách rời nhau. Mỗi điều đều quy chiếu về tất cả các điều khác, các điều đều chi phối lẫn nhau. Hai tấm bằng soi sáng lẫn nhau và làm thành một thể thống nhất chặt chẽ. Vi phạm một giới răn là phạm đến tất cả các giới răn khác. Người ta không thể tôn kính tha nhân mà lại không chúc tụng Đấng đã sáng tạo nên nó. Người ta không thể thờ lạy Thiên Chúa mà không yêu mến tất cả mọi người, những tạo vật của Ngài. Bản Thập điều thống nhất đời sống đời thân và đời sống xã hội của con người.”¹



Nói tóm lại, “bản Thập điều được hiểu theo khung cảnh của cuộc Xuất Hành, là biến cố lớn lao ở trung tâm điểm của Cựu Ước, Thiên Chúa giải thoát Dân Ngài. Dù được phát biểu như những quy tắc tiêu cực, những cấm đoán (như “chớ giết người”), dù được nói lên như những điều răn tích cực (như “Hãy tôn kính cha mẹ ngươi”), “Mười điều” đều chỉ cho thấy những điều kiện của một cuộc đời được giải thoát khỏi cảnh làm nô lệ tội lỗi. Bản Thập điều là một con đường sống.”² Đây chính là ý nghĩa của Mười Điều Răn đối với toàn thể đời sống con người.

Tương quan giữa Mười Điều Răn và Luật Tự Nhiên

Trước tiên, chúng ta cần phải biết rằng luật tự nhiên không phải là luật chi phối thiên nhiên hay luật hướng dẫn sự tuần hoàn của vạn vật trong vũ trụ. Hình thức hiển nhiên nhất của luật tự nhiên được Aristotle và Thánh Tôma Aquinô khai triển chính là: “Điều tốt phải làm, còn điều dữ phải tránh” (hay “làm lành, lánh dữ”). Đây chính là luật phổ quát nhất hướng dẫn các chọn lựa và hành động của con người, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, màu da hoặc ngôn ngữ.

Theo nghĩa bình dân, luật tự nhiên được hiểu đơn giản là: “hữu thể nào, hành động đó” – tức là “sống đúng với bản chất của mình”: Nếu là người, hãy sống đúng với “nhân tính” của mình. Trong đời sống thường ngày, chúng ta chứng kiến thực tế này: Khi một người làm một việc xấu, như giết người hoặc đánh đập cha mẹ, vợ con, người ta nói về người đó rằng: “Nó không còn nhân tính.” Một cách cụ thể hơn, chúng ta sống theo luật tự nhiên khi đứng trước một chọn lựa luân lý [đúng hoặc sai], chúng ta hỏi: “Một người bình thường” có chọn làm điều này không, hoặc ngược lại, một người bình thường có tránh điều này không. Ví dụ, khi thấy một vật gì đó không thuộc về mình, nếu là một người bình thường, họ có lấy vật đó không? Hoặc khi đối diện với chọn lựa phá thai hoặc không phá thai, ngoại tình hay không ngoại tình, một người bình thường sẽ chọn điều gì?

Trong Thông Điệp Veritatis Splendor (“Ánh Rạng Ngời Chân Lý”), ĐTC Gioan Phaolô II trình bày luật tự nhiên như là biểu hiện nhân linh cho Luật vĩnh cửu của Thiên Chúa. Ngài viết:

¹ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2069.

² Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2057.

Thiên Chúa chăm lo cho con người một cách khác với những hữu thể phi ngôi vị: không phải “từ bên ngoài” với những định luật của thiên nhiên vật lý, nhưng “từ bên trong” bằng lý trí, một lý trí do nhận thức được Luật vĩnh cửu của Thiên Chúa nhờ ánh sáng tự nhiên nên đủ sức chỉ dẫn cho con người thấy được đâu là hướng đúng đắn để con người tự do hành động. Bằng cách ấy, Thiên Chúa kêu gọi con người dự phần vào sự quan phòng của Ngài với ý muốn cậy nhờ chính con người, nghĩa là cậy nhờ hoạt động hữu lý và hữu trách của con người để hướng dẫn thế giới, chẳng những thế giới thiên nhiên, nhưng cả thế giới, những ngôi vị nữa. *Luật tự nhiên* nằm trong bối cảnh này, với tư cách là biểu hiện nhân linh cho Luật vĩnh cửu của Thiên Chúa, như thánh Tôma đã viết: “Trong số toàn bộ các hữu thể, tạo vật có lý trí được đặt dưới sự quan phòng của Thiên Chúa một cách tuyệt hảo hơn do bởi tạo vật này dự phần vào sự quan phòng ấy bằng cách tự mình cung ứng cho nhu cầu của mình và của tha nhân. Như vậy nơi tạo vật này, có sự dự phần vào lý trí vĩnh cửu, nhờ đó tạo vật này có được một thiên hướng tự nhiên nghiêng về thể thức hành động và nghiêng về cùng đích theo như phải đạt tới. Sự dự phần vào luật vĩnh cửu này, ở nơi tạo vật có lý trí, gọi là *luật tự nhiên*.”³



Vì là biểu hiện của Luật vĩnh cửu của Thiên Chúa để con người sống đúng với bản chất của mình, luật tự nhiên mang lại những lợi ích không mang tính trừu tượng, nhưng là những khía cạnh cụ thể của con người – ví dụ, khía cạnh thể lý: chăm sóc sức khỏe của mình, không được đánh người, giết người hay làm những điều xâm hại

đến thân xác; khía cạnh tâm lý: kiểm soát các cảm xúc, không làm người khác bị tổn thương về cảm xúc; về khía cạnh tôn giáo: tự do tôn giáo, v.v. Nhìn từ khía cạnh này, chúng ta có thể nói rằng Mười Điều Răn là những “diễn tả cụ thể” của luật tự nhiên vì chúng bộc lộ những khía cạnh cụ thể của bản chất con người [tính người hoặc nhân tính]. Như vậy, bản chất con người chính là tiêu chuẩn luân lý cho hành động của con người. Nói cách khác, chúng ta chỉ chọn thực hiện những hành động xứng hợp với nhân tính của mình. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nói về điểm này như sau:

Như vậy, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa thật sự của luật tự nhiên: luật tự nhiên qui chiếu về bản chất đặc thù và nguyên sơ của con người, về “bản chất của ngôi vị nhân linh,” ngôi vị ấy là *chính con người trong sự thống nhất hồn xác*, trong sự thống nhất những xu hướng thuộc cấp trật thiêng liêng hoặc cấp trật sự sống và tất cả những tính chất đặc loại khác cần thiết cho con người theo đuổi cùng đích của mình.⁴

³ ĐTC Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Veritatis Splendor* (6-8-1993), số 43.

Theo ĐTC Lêô XIII: “Luật tự nhiên chính là *Luật vĩnh cửu* ghi khắc trong những hữu thể được phú bẩm lý trí và *thúc đẩy chúng nghiêng chiều về hành vi và về cùng đích đặc trưng của mình*, và luật tự nhiên chỉ là lý trí vĩnh cửu của Thiên Chúa. Đáng tạo dựng và điều hòa thế giới,” (ĐTC Lêô XIII, Thông Điệp *Libertas Praestantissimum* [20-6-1888], trong *Acta*, VIII, Romae 1889, 219).

⁴ ĐTC Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Veritatis Splendor*, số 50.

Theo Giáo Huấn của Giáo Hội, Mười Điều Răn là mạc khải của Thiên Chúa để giúp con người làm đúng và sống đúng với nhân tính đích thực của mình. Nhìn từ khía cạnh này, Mười Điều Răn chính là lối diễn tả cụ thể của luật tự nhiên. Chúng ta đọc thấy điều này trong Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo: “Mười điều răn thuộc về nguồn mạc khải của Thiên Chúa, đồng thời chúng dạy ta biết nhân tính đích thực của con người. Chúng nêu rõ những bổn phận chủ yếu và như vậy cũng gián tiếp nêu rõ những quyền lợi căn bản gắn liền với bản tính con người. Bản Thập điều là một sự bày tỏ đặc sắc của luật tự nhiên: ‘Ngay từ lúc khởi thủy, Thiên Chúa đã ghi sâu những giới răn của luật tự nhiên vào lòng mọi người: với bản Thập điều, Ngài đã chỉ nhắc lại các điều đó cho con người’.”⁵ Như vậy, Mười Điều Răn là “giới răn của luật tự nhiên được Thiên Chúa mạc khải.”

Mười Điều Răn có thể được nhận ra bởi lý trí bình thường của con người, chính vì vậy, ai cũng có thể biết đến Mười Điều Răn ngay cả những người ngoại giáo. Ví dụ, ai cũng có thể nhận ra luật không được giết người, phải tôn thờ Thiên Chúa [ông trời, phật hay thượng đế] vì tự bản chất con người là một hữu thể tôn giáo, thảo kính cha mẹ, v.v. Nhưng Thiên Chúa mạc khải Mười Điều Răn vì muốn con người phải đạt đến một “nhận thức đầy đủ và chắc chắn về những đòi hỏi của luật tự nhiên, loài người sa ngã cần phải có sự mạc khải này: ‘Một sự giải thích đầy đủ về các điều răn của bản Thập điều đã tỏ ra cần thiết trong tình trạng sa ngã của con người, vì ánh sáng của lý trí đã bị lu mờ và ý chí của con người đã bị lệch lạc rồi’.”⁶ Vì được mạc khải bởi Thiên Chúa, nên Mười Điều Răn được Giáo Hội đề ra cho chúng ta như là những “đòi hỏi của sự thuộc về Thiên Chúa, do Giao Ước ấn định. Đời sống luân lý của con người là *sự đáp lời* đối với khởi xướng ưu ái của Chúa: nó cũng là sự nhìn nhận, sự tôn kính Thiên Chúa và là một việc thờ tự đầy lòng cảm tạ. Nó là sự hợp tác với dự định mà Thiên Chúa theo đuổi trong lịch sử.”⁷

Tính bắt buộc của Mười Điều Răn

ĐTC Gioan Phaolô II nhân định như sau:

Con người đương thời tỏ ra rất nhạy cảm đối với chiều kích lịch sử và đối với văn hóa, do đó một số người đã đi tới chỗ hoài nghi về *tính bất khả đổi thay của luật tự nhiên* và bởi đó, về sự tồn tại của “những chuẩn mực khách quan trong địa hạt quản lý” vốn là những chuẩn mực có giá trị cho mọi người trong hiện tại và tương lai, như chúng đã từng có giá trị trong quá khứ: người ta chưa biết được đâu là tiến bộ mà nhân loại phải đạt tới mai ngày thì thử hỏi làm sao có thể quả quyết được rằng một số ấn định hợp lý nào đó đã được thiết lập trong quá khứ là có giá trị phổ quát cho mọi người và là trường tồn?⁸

Theo nhận định trên, chúng ta có thể hỏi rằng: Có phải chỉ những người Do Thái và những người Kitô hữu tuân giữ Mười Điều Răn không? Như chúng ta đã trình bày trong phần trên, Mười Điều Răn là những điều cần thiết cho đời sống tốt đẹp của dân Do Thái và những ai tin vào Thiên Chúa. Như thế, Mười Điều Răn chỉ trói buộc những người Do Thái và những người tin vào Chúa. Nhưng trong câu trả lời của DOCAT, chúng ta đọc thấy rằng, Mười Điều Răn “diễn tả những đường lối hành động phổ quát ràng buộc tất cả mọi người và mọi nền văn hoá.” Chúng ta phải hiểu điều này như thế nào?

Để hiểu câu nói trên trong DOCAT, chúng ta phải trở lại với khẳng định: Mười Điều Răn là những giới răn của luật tự nhiên được mạc khải. Vì là những giới răn của luật tự nhiên, nên

⁵ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2070.

⁶ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2071.

⁷ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2062.

⁸ ĐTC Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Veritatis Splendor*, số 50.

Mười Điều Răn gắn chặt với “bản tính của con người.” Và vì gắn chặt với bản tính con người, nên Mười Điều Răn ràng buộc tất cả những ai “là người” chứ không chỉ người Do Thái và Kitô hữu. Thật vậy, con người sống trong những hoàn cảnh lịch sử và trong những nền văn hoá khác nhau. Mỗi hoàn cảnh lịch sử và mỗi nền văn hoá có những giá trị và chuẩn mực luân lý cũng rất khác. Tuy nhiên, bản tính con người thì siêu việt thời gian và không gian, tôn giáo và văn hoá: Một người sống vào thời Chúa Giêsu và một người sống trong thời đại hôm nay, một người da trắng và một người da màu, một người giàu và một người nghèo, một người học thức và một người không học thức, tất cả đều có chung một điều: Họ được gọi là người. Vậy nếu là người thì phải hành động theo “tính người” của mình, tức là hành động theo luật tự nhiên, theo Mười Điều Răn.

Tóm lại, “vì [Mười Điều Răn] nói lên những bổn phận căn bản của con người đối với Thiên Chúa [thượng đế] và đối với người đồng loại, cho nên nơi nội dung hàng đầu của chúng, các điều răn vạch cho ta thấy những nghĩa vụ *ng nghiêm trọng* của mình. Các điều răn thì bất biến về bản chất, cho nên tính bất buộc của chúng có giá trị ở mọi thời và mọi nơi. Không một ai có quyền chuẩn miễn cho mình. Mười điều răn đã được Thiên Chúa ghi tạc vào lòng con người.”⁹ Và con người nhận ra Mười Điều Răn và tính ràng buộc của chúng qua tiếng nói của lương tâm hay lương tri.



⁹ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2072.